

Số: 125/2024/QĐST-HNGĐ

Nghi Sơn, ngày 16 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 168/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trương Thị H** - sinh năm: 1986

Nơi thường trú: **Tổ dân phố V, phường N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa**

Nơi ở hiện nay: **Tổ dân phố S, phường X, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa**

- Bị đơn: Anh **Vũ Trọng B** - Sinh năm: 1987

Nơi cư trú: **Tổ dân phố V, phường N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **08 tháng 7 năm 2024**,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **08 tháng 7 năm 2024** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Trương Thị H** và anh **Vũ Trọng B**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Hôn nhân:** Chị **H** và anh **B** đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất ly hôn.

- **Con chung:** Chị **H** và anh **B** thống nhất có 02 con chung là:

Vũ Hoài T - sinh ngày 12/11/2011;

Vũ Hoài N – sinh ngày 08/11/2015.

Giao cả hai cháu **T** và **N** cho chị **H** trực tiếp nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Anh **Bằng cấp d** nuôi con chung cùng chị **H** mỗi cháu một tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ tháng 7 năm 2024 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh **B** có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Tài sản:** Chị **H** và anh Bằng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Án phí:** Chị **H** phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0007209 ngày 20/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn. Chị **H** được nhận lại 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn.

Anh **B** phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự về cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Đương sự;
- UBND phường Nguyên Bình (Số 18/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bắc